TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 981/2017/DS-ST
Ngày: 28-9-2017
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Nam

2. Ông Huỳnh Đăng Nin

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Anna Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 345/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2017/QĐXX-DS ngày 24/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ trụ sở: phố M, phường N, quận P, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Văn Thị H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 18/6/2017) (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Bá T (Vắng mặt)

Địa chỉ: cư xá X, phường Y, quận Z, Tp. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27-3-2017, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Sau đây viết tắt là Ngân hàng) và trong quá trình giải quyết vụ

án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đều trình bày:

Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Bá T (ông T) có ký hợp đồng tín dụng số 20131210-500000-0087 ngày 11/12/2013, vay số tiền 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng chẵn) với lãi suất thỏa thuận 2.91%/tháng để tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 102.592.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.850.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.842.000 đồng. Thanh toán vào ngày 14 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 14/01/2014. Quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã thanh toán cho Ngân hàng được 09 lần với số tiền đã trả là 26.900.000 đồng. Kể từ ngày 30/4/2015, ông T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho tới nay dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán. Nay Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Yêu cầu ông T thanh toán cho ngân hàng số tiền 75.692.000 đồng (trong đó nợ gốc là 52.748.769 đồng và lãi là 22.943.231 đồng). Ngân hàng không yêu cầu tính lãi từ ngày 15/12/2016. Yêu cầu trả một lần ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Bá T đã được triệp tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V buộc ông T trả số tiền 75.692.000 đồng (trong đó nợ gốc là 52.748.769 đồng và lãi là 22.943.231 đồng).

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 20131210-500000-0087 ngày 11/12/2013 giữa Ngân hàng và ông T thể hiện Ngân hàng cho ông T vay số tiền 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận 2.91%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã thanh toán cho Ngân hàng được 9 lần với số tiền đã trả là 26.900.000 đồng, sau đó ông T không thực hiện trả nợ

cho Ngân hàng nữa. Số tiền còn lại ông T phải trả theo hợp đồng là 75.692.000 đồng (trong đó nợ gốc là 52.748.769 đồng và lãi là 22.943.231 đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng của Thống đốc Ngân hàng nhà nước, do đó yêu cầu của Ngân hàng có căn cứ chấp nhận.

Ghi nhận ý kiến của Ngân hàng TMCP V không yêu cầu tính lãi kể từ ngày 15/02/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 75.692.000 đồng, được chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự với mức thu là 5% (75.692.000 đồng) là 3.784.600 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

1. Buộc ông Nguyễn Bá T trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 75.692.000 đồng *(Bảy mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn đồng)* (trong đó nợ gốc là 52.748.769 đồng và lãi là 22.943.231 đồng)

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Bá T phải nộp án phí 3.784.600 đồng *(Ba triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm đồng*).

+ Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 1.892.000 đồng theo biên lai thu số 8233 ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Q.PN;
- CCTHADS Q.PN;
- TAND TP.HCM;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Trâm